

## 2023-2024年度運動攀登教練名單

	編號	姓名(英)	姓名(中)	性別	級別	屬會
1	HKMU-0001	CHOI SHUN YUK	蔡舜玉	F	SCC3	攀友會有限公司
2	HKMU-0002	TANG CHI LOI	鄧志來	M	SCC3	攀友會有限公司
3	HKMU-0003	KWOK KAM HUNG, ANTHONY	郭錦鴻	M	SCC1	香港華人山岳協會
4	HKMU-0004	NG TANG YEE	吳騰義	M	SCC2	香港華人山岳協會
5	HKMU-0007	FAN WAI LEUNG	范偉良	M	SCC2	突破有限公司
6	HKMU-0009	WONG SHEK KEUNG	黃石強	M	SCC1	信毅攀石會有限公司
7	HKMU-0010	TSUI MAN YI	徐敏儀	F	SCC3	信毅攀石會有限公司
8	HKMU-0017	WONG KAI CHEUNG	王啟祥	M	SCC3	香港華藏山社
9	HKMU-0018	FUNG KAN POR	馮鑑波	M	SCC2	香港華藏山社
10	HKMU-0021	CHAN YUK LAN	陳玉蘭	F	SCC3	信毅攀石會有限公司
11	HKMU-0023	HO SUK CHU, STELLA	何淑珠	F	SCC3	恒友發展公司 (康樂組)
12	HKMU-0024	WONG YIM LEUNG	黃炎良	M	SCC3	恒友發展公司 (康樂組)
13	HKMU-0025	NG KA WAI	吳嘉煒	M	SCC3	岩中漢
14	HKMU-0026	WONG TO MUI	王道梅	F	SCC3	岩中漢
15	HKMU-0028	YIM YU KONG	嚴宇剛	M	SCC2	香港基督教青年會
16	HKMU-0030	LIU KA WAH	廖嘉華	M	SCC3	香港攀山訓練中心(同學會)
17	HKMU-0031	LAU KIN WING	劉建榮	M	SCC2	Go Nature H.K. Limited
18	HKMU-0034	CHAN YUK NGAN	陳玉顏	F	SCC1	香港攀山訓練中心
19	HKMU-0035	POON YIU HUNG	潘耀雄	M	SCC1	夢想征嶺
20	HKMU-0036	LEUNG WING WA	梁永華	M	SCC1	薈龍行
21	HKMU-0037	LO SHU CHUNG	盧樹忠	M	SCC2	Ok Ok 攀石會
22	HKMU-0039	CHUNG KIN MAN	鍾建民	M	SCC1	香港攀山訓練中心
23	HKMU-0042	LAM WING LEUNG	林永良	M	SCC3	適和有限公司
24	HKMU-0044	CHAN CHEUK MAN	陳卓民	M	SCC2	香港華人山岳協會
25	HKMU-0046	WU YUN CHE	胡潤枝	M	SCC3	香港華藏山社
26	HKMU-0047	CHENG YIU KWAN	鄭耀琨	M	SCC3	香港華藏山社
27	HKMU-0048	CHEUNG HEI MAN	張希文	M	SCC3	香港華藏山社
28	HKMU-0049	TSUI KAM MAN	徐錦文	M	SCC2	海保有限公司 - 攀嶺
29	HKMU-0090	CHAN KWAN MO	陳君武	M	SCC3	健域之友會
30	HKMU-0091	NG LAI YIN	吳麗賢	F	SCC2	陽溢社
31	HKMU-0094	SIU KAM CHEONG	蕭錦昌	M	SCC1	岩中漢
32	HKMU-0095	LIU HIU YING	廖曉瑩	F	SCC3	同社
33	HKMU-0112	LOK CHI WAI	駱志偉	M	SCC3	同社
34	HKMU-0123	CHAN KWOK CHUNG	陳國從	M	SCC1	松針聚岳
35	HKMU-0124	SIU TAK CHUNG	蕭德忠	M	SCC1	松針聚岳
36	HKMU-0126	NG CHOR YAM	吳楚吟	F	SCC1	松針聚岳
37	HKMU-0151	POON CHI SHING	潘志誠	M	SCC1	荃灣第五旅深資童軍團
38	HKMU-0153	HUI PING YIP	許炳業	M	SCC1	信毅攀石會有限公司
39	HKMU-0159	SO KWOK CHEUNG	蘇國祥	M	SCC3	陽溢社
40	HKMU-0182	MO MAN FAI	巫文輝	M	SCC1	信毅攀石會有限公司
41	HKMU-0186	HO CHEUK PING	何卓平	M	SCC2	香港童軍總會
42	HKMU-0191	PUN TIN SAN	潘天山	M	SCC1	山人館
43	HKMU-0193	POON FOK CHIU	潘福潮	M	SCC1	香港航空青年團
44	HKMU-0261	NIP WAI KEUNG	聶惠強	M	SCC2	香港攀山訓練中心
45	HKMU-0262	LEE SIU MAN	李紹民	M	SCC3	陽溢社
46	HKMU-0275	LI SIU PING	李小萍	F	SCC1	香港岳峰攀石會有限公司
47	HKMU-0312	HUI SIU HONG, LOUIS	許兆康	M	SCC1	香港經歷學習學會
48	HKMU-0321	POON TAK FAI	潘德輝	M	SCC1	信毅攀石會有限公司
49	HKMU-0342	YAU WING HONG	丘永康	M	SCC2	建永(香港)有限公司
50	HKMU-0347	CHU KA WAI	朱嘉偉	M	SCC1	Go Nature H.K. Limited
51	HKMU-0353	LUK CHUN YU	陸振宇	M	SCC1	攀峰歷奇訓練中心
52	HKMU-0393	LI KIN FAT	李健發	M	SCC2	香港基督教青年會
53	HKMU-0396	CHOW HING WAH	周慶華	M	SCC1	野岳行者
54	HKMU-0397	TSANG WAH YING	曾華英	M	SCC1	松針聚岳
55	HKMU-0402	HUNG KA WAI	熊嘉威	M	SCC2	攀魂
56	HKMU-0403	LAI CHI WAI	黎志偉	M	SCC1	凌石攀登協進會
57	HKMU-0428	LI SUET MAN	李雪雯	F	SCC1	Catch 萌
58	HKMU-0444	KWOK MAN KIN	郭文健	M	SCC2	陽溢社
59	HKMU-0445	SUN MAN WAI	辛文偉	M	SCC2	Keep Climbing
60	HKMU-0471	WONG MING O	王茗柯	F	SCC1	香港華藏山社
61	HKMU-0478	CHAU CHI HO	周志豪	M	SCC1	香港攀山訓練中心(同學會)
62	HKMU-0479	CHAN SIU FAN	陳少芬	F	SCC1	Bold Expeditions Limited
63	HKMU-0486	TSANG SIU KEE	曾肇奇	M	SCC1	雪峰攀山訓練中心
64	HKMU-0487	LEUNG PAK HANG	梁百衡	M	SCC1	香港山研社有限公司
65	HKMU-0492	SZE PO KWOK	施寶國	M	SCC1	海保有限公司 - 攀嶺
66	HKMU-0494	YIU YAT MAN	姚逸敏	M	SCC2	Catch 萌
67	HKMU-0503	LEUNG CHO YAU	梁祖游	M	SCC2	登峰項目有限公司
68	HKMU-0670	KAM KEUNG KEI, KENNETH	甘強基	M	SCC2	歷奇無限

## 2023-2024年度運動攀登教練名單

69	HKMU-0671	CHUNG KA WAI	鍾家偉	M	SCC2	香港歷奇顧問有限公司
70	HKMU-0672	YEUNG CHUN KUEN	楊振權	M	SCC1	香港華藏山社
71	HKMU-0673	FUNG KAI YIU	馮啟耀	M	SCC2	Sport Climbing Club HKUSU
72	HKMU-0674	LAI PAK KI	黎栢基	M	SCC2	曉峰攀石會
73	HKMU-0675	NG CHING YEE	吳靜儀	F	SCC2	Ok Ok 攀石會
74	HKMU-0676	TAM MEI SIN	譚美仙	F	SCC2	Ok Ok 攀石會
75	HKMU-0677	LI SUI SHING	李瑞城	M	SCC2	曉峰攀石會
76	HKMU-0681	YICK HO SHUN, SAMMY	易可信	M	SCC2	Ok Ok 攀石會
77	HKMU-0683	PUN TING LOK	潘庭樂	M	SCC1	Go Nature H.K. Limited
78	HKMU-0684	HON WING CHAU	韓榮疇	M	SCC1	香港攀岩歷奇
79	HKMU-0687	LEUNG MAN WAI	梁文慧	F	SCC1	歷奇無限
80	HKMU-0689	YIP HING LAM	葉慶林	M	SCC1	警察歷險會
81	HKMU-0690	AU YEUNG CHI YUEN	歐陽智遠	M	SCC1	五旬節聖潔會永光堂歷奇更生小組
82	HKMU-0691	TAO KOON MING	杜智明	M	SCC1	Go Nature H.K. Limited
83	HKMU-0693	WONG KING CHEUNG	黃勁璋	M	SCC1	Go Nature H.K. Limited
84	HKMU-0694	YU CHIN PANG	余展鵬	M	SCC1	信毅攀石會有限公司
85	HKMU-0696	YEUNG WAI SHUN	楊偉順	M	SCC1	領峰歷奇
86	HKMU-0697	WONG CHI HANG	黃志恒	M	SCC1	攀高歷奇有限公司
87	HKMU-0699	SZETO CHI KIT	司徒智傑	M	SCC1	Pointcrux
88	HKMU-0700	WONG CHIT KIT	黃捷	F	SCC1	攀友會有限公司
89	HKMU-0701	LOK YIU PUN	陸耀彬	M	SCC1	曉峰攀石會
90	HKMU-0702	WONG KA YAN	黃嘉欣	F	SCC2	樂攀家
91	HKMU-0704	CHENG KA CHUN	鄭家進	M	SCC1	攀友會有限公司
92	HKMU-0705	CHING KWOK KIT	程國傑	M	SCC1	攀登樂園
93	HKMU-0706	YAU YIN HONG	邱賢康	M	SCC1	曉峰攀石會
94	HKMU-0707	LAM KIN YUEN, TIMMY	林建源	M	SCC1	Infinity Training Ltd
95	HKMU-0708	YEUNG KIN PUI, TOBBY	楊健培	M	SCC1	攀趣會有限公司
96	HKMU-0709	LAU KAM LIN, YVONNE	劉錦連	F	SCC1	攀趣會有限公司
97	HKMU-0711	WONG CHUI YEE	黃翠儀	F	SCC1	曉峰攀石會
98	HKMU-0712	LEUNG TSZ LUNG	梁子龍	M	SCC1	攀趣會有限公司
99	HKMU-0713	LAU SUK HING, IVY	劉淑卿	F	SCC1	Ok Ok 攀石會
100	HKMU-0715	CHEN CHARLES CHUN, JR	陳家豪	M	SCC1	曉峰攀石會
101	HKMU-0718	TAM LOK KEE	譚樂其	M	SCC1	Ok Ok 攀石會
102	HKMU-0720	CHEUNG YUK SUN	張玉新	M	SCC1	香港攀石訓練學會有限公司
103	HKMU-0721	NG PUI KWAN, ALISON	伍珮筠	F	SCC1	Go Nature H.K. Limited
104	HKMU-0723	CHAN TSANG PO	陳增寶	M	SCC1	香港華藏山社
105	HKMU-0726	HON KWOK CHUEN	熊國全	M	SCC1	松針聚岳
106	HKMU-0728	LAM KA CHUN	林嘉駿	M	SCC1	香港運動攀登顧問有限公司
107	HKMU-0729	CHAN WAI MAN, MICO	陳慧敏	F	SCC1	攀登樂園
108	HKMU-0731	HO KI CHEONG	何其昌	M	SCC1	香港歷奇顧問有限公司
109	HKMU-0733	YUEN CHI HONG	袁志康	M	SCC1	松針聚岳
110	HKMU-0770	CHEUNG CHI FAI	張志輝	M	SCC1	歷山
111	HKMU-0775	LAI LOK KEI, ROCKY	黎樂基	M	SCC1	樂攀家
112	HKMU-0873	LI HOI MING	李凱明	M	SCC1	攀藝有限公司
113	HKMU-0875	LO CHUN PIU	盧振標	M	SCC1	攀藝有限公司
114	HKMU-0876	CHENG SIU LUN	鄭兆麟	M	SCC1	香港攀山訓練中心(同學會)
115	HKMU-0877	NG CHO WUN	吳楚煥	M	SCC1	攀藝有限公司
116	HKMU-0878	LEE SHUN WAI	李信威	M	SCC1	攀友會有限公司
117	HKMU-0880	LUM YAU YU	林游裕	M	SCC1	香港攀山訓練中心
118	HKMU-0887	HO FUNG CHI GIGI	何鳳芝	F	SCC1	凝攀
119	HKMU-0888	MAK HOI YAN	麥凱恩	F	SCC1	領峰歷奇
120	HKMU-0889	WAN LUT MAN	溫律文	M	SCC1	Flow Mo climbing
121	HKMU-0890	TSANG KAI SHUN	曾啟舜	M	SCC1	Circle Climbing
122	HKMU-0892	YAU KA CHUN	游嘉俊	M	SCC1	猿攀
123	HKMU-0893	YUEN WING SZE	袁詠思	F	SCC1	Uniclimb
124	HKMU-0894	TSUI KA KIT	徐嘉傑	M	SCC1	攀友會有限公司
125	HKMU-0899	HO SIN FAI	何善揮	M	SCC1	香港攀石訓練學會有限公司
126	HKMU-0908	SO TIN MING TIMMY	蘇天銘	M	SCC1	恒友發展公司(康樂組)
127	HKMU-0910	LAM LOK KAN	林樂勤	M	SCC1	香港攀山訓練中心
128	HKMU-0911	SZETO NGAN MAN	司徒毅敏	M	SCC1	香港攀山訓練中心
129	HKMU-0912	LEE MAN CHEONG	李孟昌	M	SCC1	攀山之友
130	HKMU-0913	LAM CHIU HOI	林昭凱	M	SCC1	基督教野谷有限公司
131	HKMU-0914	WONG HOI YING	王海盈	F	SCC1	香港華藏山社
132	HKMU-0922	NGUYEN THE HUNG	阮世興	M	SCC1	猿攀
133	HKMU-0923	LAU KA CHUN	劉家俊	M	SCC1	松針聚岳
134	HKMU-0924	FONG CHUN WING	方俊穎	M	SCC1	領峰歷奇
135	HKMU-0926	LEE TING YU	利定宇	M	SCC1	海保有限公司-攀嶺
136	HKMU-0927	CHAN CHUNG YIN	陳仲賢	M	SCC1	海保有限公司-攀嶺